

KINH 1218. BỐN PHÁP CÚ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nay Ta sẽ nói về bốn pháp cú². Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông mà giảng nói. Những gì là bốn?”

*Pháp Hiền thánh khéo nói,
Đây là điều tối thượng.
Ái ngữ chẳng phải không,
Đây là điều thứ hai.
Nói thật chẳng hư vọng,
Đây là lời thứ ba;
Thuyết pháp không nói khác³,
Đây là điều thứ tư.*

“Này các Tỳ-kheo, đó gọi là nói về bốn cú pháp.”

Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giữa hội chúng tự nghĩ: ‘Thế Tôn ở giữa bốn chúng nói về bốn cú pháp. Ta phải dùng bốn cách để khen ngợi, xưng tán và tùy hỷ.’ Liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, lễ Phật, rồi chấp tay bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con có điều muốn nói. Bạch Thiện Thệ, con có điều muốn nói.”

Phật dạy:

“Tùy theo sở thích mà nói.”

Lúc ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá liền nói kệ:

*Nếu ai khéo nói pháp,
Đối mình không bức não,
Cũng không khùng bố người,
Thì đó là khéo nói.*

1. Pāli, S. 8. 5. Subhāsītā. Thera. 1227-1230; Sn. 3. 3. Subhāsita-sutta, Biệt dịch, N^o100 (253).

2. Tứ pháp cú 四法句. Pāli: catūhi añgehi samannāgatā vācā subhāsītā, lời được khéo nói gồm có bốn chi.

3. Pāli: dhamma bhāṇe nādhammaṃ taṃ, nói pháp chứ không phải phi pháp.

*Điều người ái ngữ thuyết,
Nói làm người hoan hỷ;
Không khiến họ làm ác,
Thì đó là ái thuyết.
Nói thật, biết cam lộ,
Nói thật, biết vô thượng.
Nói pháp, nói nghĩa thật,
Chỗ Chánh sĩ kiến lập.
Như pháp Phật đã nói,
Đạo Niết-bàn an ổn;
Diệt trừ tất cả khổ,
Đó gọi khéo nói pháp.*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy,
hoan hỷ phụng hành.

M